

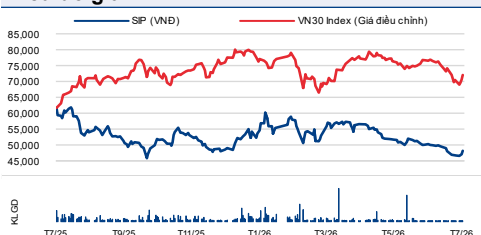
Mua vào

Giá mục tiêu: VNĐ88,000
Tiềm năng tăng/giảm: 83.0%

Giá cổ phiếu (đồng) (31/7/2026)	48,100
Mã Bloomberg	SIP VN
Giá cao/thấp 52 tuần (đ)	45,827-61,866
GTGD (bq 5 phiên) (tr.đ)	47,430
Vốn hóa thị trường (tỷ đ)	10,127
Vốn hóa trị trường (tr.USD)	385
Sig CP lưu hành (tr.đv)	211
Sig CP NN được sở hữu (tr.đv)	103
Sig CP NN được mua (tr.đv)	10.2
Giới hạn tỷ lệ sở hữu NN	49.0%
Tỷ lệ sở hữu của NN	44.1%
Tỷ lệ freefloat	53.4%
Cổ đông lớn	iu tư và Phát triển Đô (19.8%)

Nguồn: Công ty, Ước tính của HSC

Biểu đồ giá



Nguồn: Công ty, FactSet

Tóm tắt tài chính và định giá

Cuối năm: Thg12	12-25A	12-26F	12-27F
DT thuần (tỷ đồng)	8,596	9,161	9,742
EBITDA đc (tỷ đồng)	1,600	1,689	1,816
LNTT (tỷ đồng)	1,839	1,844	2,008
LNT ĐC (tỷ đồng)	1,284	1,284	1,409
FCF (tỷ đồng)	1,879	1,107	1,297
EPS ĐC (đồng)	5,303	5,304	5,818
DPS (đồng)	1,790	1,790	1,790
BVPS (đồng)	24,014	28,317	33,162
T.trưởng EBITDA (%)	21.1	5.52	7.57
T.trưởng EPS ĐC (%)	(1.70)	1.66	9.26
Tăng trưởng DPS (%)	4.99	0	0
Tỷ suất EBITDA ĐC (%)	18.6	18.4	18.6
Tỷ suất LNTT (%)	21.4	20.1	20.6
Tỷ suất LNT ĐC (%)	15.4	14.7	15.1
Tỷ lệ LN trả CT (%)	32.8	32.2	29.5
Nợ thuần/VCSH (%)	68.8	57.8	48.3
ROAE (%)	24.8	21.2	19.7
ROACE (%)	5.52	5.34	5.42
EV/doanh thu (lần)	1.82	1.70	1.59
EV/EBITDA ĐC (lần)	9.76	9.23	8.53
P/E ĐC (lần)	9.07	9.07	8.27
P/B (lần)	2.00	1.70	1.45
Lợi suất cổ tức (%)	3.72	3.72	3.72

Nguồn: Bloomberg, HSC ước tính

Mô tả doanh nghiệp

SIP là một trong những nhà phát triển khu công nghiệp lớn nhất Việt Nam, sở hữu hơn 3.200 ha đất cho thuê tại các KCN phía Nam. Công ty cũng hoạt động trong lĩnh vực tiện ích và bất động sản nhà ở.

Chuyên viên phân tích

Đoàn Bảo Anh Tuấn

Chuyên Viên, Ngành Bất Động Sản
tuan.dba@hsc.com.vn
+84 28 3823 3299 Ext. 172

Nguyễn Lê Cẩm Ly

Chuyên Viên, Ngành Bất Động Sản
ly.nlc@hsc.com.vn
+84 28 3823 3299 Ext. 172

Q2/2026: Lợi nhuận vượt nhẹ dự báo

- SIP công bố KQKD Q2/2026 vững chắc, với doanh thu thuần sát với dự báo của HSC và lợi nhuận thuần vượt nhẹ dự báo nhờ lợi nhuận thuần khác cao hơn kỳ vọng. Trong 6 tháng đầu năm 2026, doanh thu và lợi nhuận thuần đạt lần lượt 50% và 56% dự báo cho cả năm 2026.
- Tổng nợ vay tăng lên 5,5 nghìn tỷ đồng tại thời điểm cuối 6 tháng đầu năm 2026 do chi phí đền bù đất và chi phí hạ tầng gia tăng tại dự án KCN Phước Đông – Bờ Lì Giai đoạn 3, trong khi vị thế tiền mặt thuần vẫn vững chắc, ở mức 6,9 nghìn tỷ đồng.
- Giá cổ phiếu SIP diễn biến kém khả quan trong thời gian gần đây – giảm 15% trong 3 tháng qua do áp lực thắt chặt tín dụng và những lo ngại liên quan đến các luật sửa đổi. HSC duy trì khuyến nghị Mua vào và giữ nguyên giá mục tiêu 88.000 đồng/cổ phiếu (tiềm năng tăng giá là 83%).

Sự kiện: Công bố KQKD hợp nhất Q2/2026

SIP công bố KQKD Q2/2026, cho thấy doanh thu đạt 2.402 tỷ đồng (+12,8% svck; +10,9% svqt) và lợi nhuận thuần đạt 413 tỷ đồng (+45,2% svck; +23,7% svqt), vượt dự báo của HSC, nhờ khoản lợi nhuận thuần khác cao hơn kỳ vọng 76 tỷ đồng (so với khoản lỗ thuần 5,8 tỷ đồng trong Q2/2025). Lợi nhuận thuần từ HĐKD cốt lõi trong Q2/2026 đạt 406 tỷ đồng (+39% svck) sau khi loại trừ 7 tỷ đồng lợi nhuận không thường xuyên.

Tính chung 6 tháng đầu năm 2026, SIP ghi nhận doanh thu 4.567 tỷ đồng (+12,2% svck; đạt 49,8% dự báo cho cả năm 2026 của chúng tôi) và lợi nhuận thuần đạt 747 tỷ đồng (+17,5% svck; đạt 55,6% dự báo cho cả năm 2026 của chúng tôi).

Phân tích các mảng kinh doanh chính

Doanh thu cho thuê đất KCN trong Q2/2026 đạt 110 tỷ đồng (+18,5% svck; -5,4% svqt), nâng tổng doanh thu 6 tháng đầu năm 2026 lên 226 tỷ đồng (+7,8% svck). Kết quả này chủ yếu phản ánh việc phân bổ dần doanh thu chưa thực hiện từ hoạt động cho thuê đất KCN của SIP, trong khi mức giảm so với quý trước là do so với mức nền cao của Q1/2026. SIP đã cho thuê 35 ha đất KCN trong Q1/2026 (toàn bộ tại KCN Phước Đông) và 14 ha tại KCN Lộc An Bình Sơn vào tháng 4, nâng tổng diện tích đất KCN cho thuê tính đến cuối tháng 4 lên 49 ha. Chúng tôi đang chờ cập nhật thêm từ BLĐ về diện tích đất cho thuê trong tháng 5 và 6.

Bản gốc bằng tiếng Anh của báo cáo này được phát hành vào ngày 3/8.

Bảng 1: KQKD Q2 và 6 tháng đầu năm 2026, SIP

Tỷ đồng	Q2/25	Q2/26	svck	svqt	6T25	6T26
Doanh thu thuần	2,129	2,402	12.8%	4,071	4,567	12.2%
BĐS KCN	92	110	18.5%	210	226	7.8%
Dịch vụ tiện ích	1,944	2,121	9.1%	3,881	4,015	9.1%
Nhà ở	34	32	-6.2%	34	71	107.2%
Mảng khác	59	139	135.1%	146	255	74.2%
Lợi nhuận gộp	291	364	25.0%	611	721	17.9%
Lãi HĐ tài chính	149	127	-14.2%	339	253	-25.2%
Lợi nhuận từ LD,LK	3	29	771.8%	18	38	108.4%
Chi phí BH&QL	(31)	(40)	28.9%	(56)	(84)	50.5%
Thu nhập thuần khác	(6)	76	-1,366.7%	74	61	-17.9%
Lợi nhuận thuần	285	413	45.2%	636	747	17.5%
Các khoản mục ròng không thường xuyên *	(7)	7	-200.0%	79	(40)	N/m
Lợi nhuận thuần 'cốt lõi'	292	406	39.0%	557	787	41.4%
Tỷ suất lợi nhuận gộp	13.7%	15.1%		15.0%	15.8%	
Tỷ suất lợi nhuận thuần	13.4%	17.2%		15.6%	16.4%	

Ghi chú: *điều chỉnh thuế.
Nguồn: SIP, HSC

Mảng dịch vụ tiện ích tiếp tục là động lực tăng trưởng chính trong Q2/2026, với doanh thu đạt 2.121 tỷ đồng (+9,1% svck; +12% soq), nâng doanh thu 6 tháng đầu năm lên 4.015 tỷ đồng (+9,1% svck). Mảng này duy trì đà tăng trưởng theo tỷ lệ lấp đầy của các KCN hiện hữu, mang lại dòng tiền đều đặn giúp SIP tài trợ cho hoạt động giải phóng mặt bằng và phát triển hạ tầng.

Mảng BĐS nhà ở ghi nhận doanh thu 32 tỷ đồng (-6,2% svck), phản ánh việc tiếp tục bàn giao tại dự án Khu đô thị Phước Đông.

Các thông tin khác liên quan đến KQKD mới nhất

Tỷ suất lợi nhuận mở rộng: Tỷ suất lợi nhuận gộp mở rộng lên 15,1% (từ 13,7% trong Q2/2025), nâng lợi nhuận gộp tăng 25% so với cùng kỳ lên 364 tỷ đồng – cao hơn nhiều so với tốc độ tăng trưởng doanh thu 12,8%. Mảng dịch vụ tiện ích trở thành động lực tăng trưởng chính khi tỷ suất lợi nhuận gộp mở rộng lên 11,7% (từ 10,5% trong Q2/2025), đóng góp 248 tỷ đồng lợi nhuận gộp – tương đương 68% tổng lợi nhuận gộp của tập đoàn. Mảng cho thuê đất KCN đóng góp thêm 14 tỷ đồng với tỷ suất lợi nhuận tăng lên 67,7% từ mức 64%.

Thoái vốn: Về hoạt động thoái vốn, kế hoạch thoái vốn tại CTCP Khu công nghiệp Nam Tân Uyên vẫn đang được triển khai tiến độ để hoàn tất trong năm 2027.

Tăng nợ vay để chuẩn bị cho chu kỳ cho thuê tiếp theo: Tổng nợ vay tài chính cuối Q2/2026 đạt 5.507 tỷ đồng (so với 4.659 tỷ đồng cuối Q1/2026 và 4.773 tỷ đồng cùng kỳ), do SIP tăng vay nợ để tài trợ chi phí đền bù đất và hạ tầng KCN Phước Đông – Bờ Lờ Giai đoạn 3. Với lượng tiền mặt và các khoản đầu tư ngắn hạn đạt 12,4 nghìn tỷ đồng, SIP tiếp tục giữ vững vị thế tiền mặt thuần ở mức 6,9 nghìn tỷ đồng.

Duy trì khuyến nghị Mua vào, giá mục tiêu 88.000đ

Sau khi giá cổ phiếu giảm 4% và 15% trong 1 tháng và 3 tháng qua do chi phí xây dựng tăng cao, điều kiện tín dụng thắt chặt và lo ngại xung quanh việc sửa đổi luật, SIP đang giao dịch ở mức chiết khấu 61,7% so với ước tính RNAV, lớn hơn nhiều so với bình quân 3 năm ở mức 48,1%. Cổ phiếu có P/E trượt dự phóng 1 năm là 8,3 lần, thấp hơn 1,5 độ lệch chuẩn so với bình quân 3 năm ở mức 11,7 lần. HSC duy trì khuyến nghị Mua vào và giữ nguyên giá mục tiêu 88.000 đồng/cổ phiếu (tiềm năng tăng giá là 83%).

BCTC và chỉ số tài chính chủ chốt

Báo cáo KQ HKKD (tỷ đồng)	12-24A	12-25A	12-26F	12-27F	12-28F
Doanh thu	7,801	8,596	9,161	9,742	10,394
Lợi nhuận gộp	1,095	1,343	1,442	1,573	1,754
Chi phí BH&QL	(110)	(172)	(162)	(169)	(178)
Thu nhập khác	18.5	56.2	0	0	0
Chi phí khác	(2.57)	(10.3)	0	0	0
EBIT	1,001	1,217	1,281	1,404	1,576
Lãi vay thuần	(76.8)	(162)	(217)	(197)	(175)
Lãi/nỗ trong Cty LD,LK	65.3	38.9	60.7	60.7	60.7
Lợi nhuận khác	0	0	0	0	0
LN không thường xuyên	582	744	720	741	770
LNTT	1,572	1,839	1,844	2,008	2,231
Chi phí thuế TNDN	(293)	(371)	(369)	(402)	(446)
Lợi ích cổ đông thiểu số	(109)	(144)	(130)	(137)	(144)
LNST không thường xuyên	0	0	0	0	0
Lợi nhuận thuần	1,170	1,323	1,345	1,469	1,640
Lợi nhuận thuần ĐC	1,105	1,284	1,284	1,409	1,580
EBITDA ĐC	1,321	1,600	1,689	1,816	1,993
EPS (đồng)	5,558	5,464	5,555	6,069	6,774
EPS ĐC (đồng)	5,248	5,303	5,304	5,818	6,524
DPS (đồng)	1,705	1,790	1,790	1,790	1,790
Sig CP bình quân (triệu đv)	211	242	242	242	242
Sig CP cuối kỳ (triệu đv)	211	242	242	242	242
Sig CP pha loãng cuối kỳ (triệu đv)	211	242	242	242	242

Bảng cân đối kế toán (tỷ đồng)	12-24A	12-25A	12-26F	12-27F	12-28F
Tiền & tương đương tiền	646	845	887	772	896
Đầu tư ngắn hạn	5,244	5,068	5,797	6,637	7,604
Phải thu khách hàng	4,853	8,677	9,477	10,371	11,229
Hàng tồn kho	322	263	32.2	145	251
Các tài sản ngắn hạn khác	852	873	917	735	590
Tổng tài sản ngắn hạn	11,917	15,725	17,109	18,660	20,570
TSCĐ hữu hình	1,304	1,295	1,421	1,551	1,685
TSCĐ vô hình	4.13	4.66	4.95	5.25	5.56
Bất động sản đầu tư	5,878	6,160	6,416	6,425	6,492
Đầu tư dài hạn	-	-	-	-	-
Đầu tư vào Cty LD,LK	849	753	753	753	753
Tài sản dài hạn khác	5,100	4,732	5,097	5,691	6,276
Tổng tài sản dài hạn	13,136	12,945	13,692	14,425	15,212
Tổng cộng tài sản	25,053	28,670	30,801	33,086	35,782
Nợ ngắn hạn	2,466	3,748	3,947	3,946	3,946
Phả trả người bán	241	145	320	294	173
Nợ ngắn hạn khác	1,178	1,256	1,389	1,467	1,577
Tổng nợ ngắn hạn	4,144	5,489	5,997	6,049	6,040
Nợ dài hạn	1,132	1,069	876	678	481
Thuế TNDN hoãn lại phải trả	133	128	128	128	128
Nợ dài hạn khác	14,776	16,170	16,944	18,201	19,752
Tổng nợ dài hạn	16,042	17,367	17,948	19,007	20,361
Tổng nợ phải trả	20,185	22,856	23,945	25,057	26,402
Vốn chủ sở hữu	4,868	5,814	6,856	8,029	9,380
Lợi ích cổ đông thiểu số	0	0	0	0	0
Tổng vốn chủ sở hữu	4,868	5,814	6,856	8,029	9,380
Tổng nợ phải trả và VCSH	25,053	28,670	30,801	33,086	35,782
BVPS (đ)	23,121	24,014	28,317	33,162	38,743
Nợ thuần/(tiền mặt)	2,952	3,973	3,936	3,852	3,530

Báo cáo LCTT (tỷ đồng)	12-24A	12-25A	12-26F	12-27F	12-28F
EBIT	1,001	1,217	1,281	1,404	1,576
Khấu hao	(385)	(422)	(469)	(473)	(478)
Lãi vay thuần	(76.8)	(162)	(217)	(197)	(175)
Thuế TNDN đã nộp	(293)	(371)	(369)	(402)	(446)
Thay đổi vốn lưu động	(654)	1,129	509	300	574
Khác	258	205	680	926	919
LCT thuần từ HKKD	621	2,440	2,352	2,504	2,926
Đầu tư TS dài hạn	(634)	(561)	(1,245)	(1,207)	(1,265)
Góp vốn & đầu tư	(12,973)	(16,171)	(729)	(841)	(967)
Thanh lý	10,891	13,205	1.86	0	0
Khác	358	477	90.7	60.7	60.7
LCT thuần từ HĐĐT	(2,358)	(3,050)	(1,882)	(1,987)	(2,171)
Cổ tức trả cho CSH	(359)	(433)	(433)	(433)	(433)
Thu từ phát hành CP	0	22.5	0	0	0
Tăng/giảm nợ	1,912	1,220	5.46	(199)	(197)
Khác	0	0	0	0	0
LCT thuần từ HĐTC	1,553	809	(428)	(632)	(631)
Tiền & tương đương tiền đầu kì	829	646	845	887	772
LCT thuần trong kỳ	(184)	199	42.5	(115)	124
Ảnh hưởng của tỷ giá	0	0	0	0	0
Tiền & tương đương tiền cuối kì	646	845	887	772	896
Dòng tiền tự do	(13.0)	1,879	1,107	1,297	1,661

Các chỉ số tài chính	12-24A	12-25A	12-26F	12-27F	12-28F
Chỉ số hoạt động					
Tỷ suất LN gộp (%)	14.0	15.6	15.7	16.1	16.9
Tỷ suất EBITDA ĐC (%)	16.9	18.6	18.4	18.6	19.2
Tỷ suất LNT (%)	15.0	15.4	14.7	15.1	15.8
Thuế TNDN hiện hành (%)	18.6	20.2	20.0	20.0	20.0
Tăng trưởng doanh thu (%)	16.8	10.2	6.57	6.34	6.69
Tăng trưởng EBITDA ĐC (%)	20.0	21.1	5.52	7.57	9.74
Tăng trưởng LNT ĐC (%)	29.1	16.2	0.02	9.69	12.1
Tăng trưởng EPS (%)	9.02	(1.70)	1.66	9.26	11.6
Tăng trưởng EPS ĐC (%)	11.5	1.06	0.02	9.69	12.1
Tăng trưởng DPS (%)	(41.1)	4.99	0	0	0
Tỷ lệ LN thuần trả CT (%)	30.7	32.8	32.2	29.5	26.4
Chỉ số lợi nhuận					
ROAE (%)	26.3	24.8	21.2	19.7	18.8
ROACE (%)	5.15	5.52	5.34	5.42	5.55
Vòng quay tài sản (lần)	0.34	0.32	0.31	0.30	0.30
Tiềm mặt HD/EBIT (lần)	0.62	2.00	1.84	1.78	1.86
Số ngày tồn kho	17.5	13.2	1.52	6.48	10.6
Số ngày phải thu	264	437	448	463	474
Số ngày phải trả	13.1	7.31	15.1	13.1	7.31
Cơ cấu vốn					
Nợ thuần*/VCSH (%)	60.8	68.8	57.8	48.3	38.0
Nợ/tài sản (%)	14.4	16.9	15.7	14.1	12.5
EBIT/lãi vay (lần)	13.0	7.53	5.90	7.11	8.98
Nợ/EBITDA (lần)	2.60	2.95	2.77	2.48	2.17
Chỉ số TT hiện thời (lần)	2.88	2.86	2.85	3.08	3.41
Định giá					
EV/doanh thu (lần)	1.68	1.82	1.70	1.59	1.46
EV/EBITDA ĐC (lần)	9.90	9.76	9.23	8.53	7.61
P/E (lần)	8.65	8.80	8.66	7.93	7.10
P/E ĐC (lần)	9.17	9.07	9.07	8.27	7.37
P/B (lần)	2.08	2.00	1.70	1.45	1.24
Lợi suất cổ tức (%)	3.54	3.72	3.72	3.72	3.72

Ghi chú: *Không bao gồm các khoản Đầu tư ngắn hạn.
 Nguồn: Công ty, HSC ước tính

Tuyên bố miễn trách

Bản quyền thuộc về CTCP Chứng khoán Thành phố Hồ Chí Minh (HSC) 2025.

Báo cáo này được HSC hoặc một trong các chi nhánh viết và phát hành để phân phối tại Việt Nam và nước ngoài; phục vụ cho các nhà đầu tư tổ chức chuyên nghiệp là khách hàng của HSC và đồng ý nhận các sản phẩm nghiên cứu phân tích dành cho khách hàng tổ chức của HSC. Nếu quý độc giả không thuộc đối tượng nhà đầu tư nói trên, báo cáo này sẽ không nhằm phục vụ quý độc giả và quý độc giả không nên đọc hoặc dựa vào nội dung báo cáo này.

Báo cáo nghiên cứu này được viết với mục tiêu duy nhất là cung cấp những thông tin khái quát đến nhà đầu tư tổ chức. Báo cáo này không nhằm tới những mục tiêu đầu tư cụ thể, tình trạng tài chính cụ thể hay nhu cầu cụ thể của bất kỳ người nào nhận được hoặc đọc báo cáo này. Nhà đầu tư phải có quyết định của riêng mình dựa trên tình hình tài chính và mục tiêu đầu tư cụ thể của mình. Các thông tin cũng như ý kiến trong báo cáo không mang tính chất mời chào mua hay bán bất cứ chứng khoán, quyền chọn, hợp đồng tương lai hay công cụ phái sinh nào tại bất kỳ lãnh thổ có quyền tài phán nào. Đồng thời, các thông tin cũng như ý kiến trong báo cáo cũng không nhằm mục đích quảng cáo cho bất cứ công cụ tài chính nào.

Ý kiến, dự báo và ước tính chỉ thể hiện quan điểm của người viết tại thời điểm phát hành, không được xem là quan điểm của HSC và có thể thay đổi mà không cần thông báo. HSC có thể đưa ra khuyến nghị hoặc nhận định khác đối với các đối tượng nhà đầu tư không đồng ý với nội dung của báo cáo này. HSC không có nghĩa vụ phải cập nhật, sửa đổi báo cáo này dưới mọi hình thức cũng như thông báo với người đọc trong trường hợp các quan điểm, dự báo và ước tính trong báo cáo này thay đổi hoặc trở nên không chính xác. Thông tin trong báo cáo này được thu thập từ nhiều nguồn khác nhau và chúng tôi không đảm bảo về sự hoàn chỉnh cũng như độ chính xác của thông tin.

Nhằm đảm bảo sự tách biệt và tính độc lập giữa chuyên viên phân tích và nhân viên của bộ phận tự doanh, HSC có thể có hoặc không có vị thế tự doanh đối với bất kỳ chứng khoán nào được đề cập trong báo cáo này. Nhân viên của bộ phận tự doanh của HSC có thể tham khảo gợi ý của bộ phận nghiên cứu khi mua hoặc bán các vị thế tự doanh hoặc các vị thế do các quỹ của HSC quản lý nắm giữ. HSC có thể giao dịch cho chính công ty theo gợi ý về giao dịch ngắn hạn của các chuyên viên phân tích trong báo cáo này và cũng có thể tham gia vào các giao dịch trái ngược với ý kiến tư vấn. Theo chính sách giao dịch cá nhân, nhân viên của HSC cũng có thể có lợi ích tài chính đối với các chứng khoán được đề cập trong báo cáo này hoặc các công cụ liên quan. HSC cũng có thể có nghiệp vụ ngân hàng đầu tư hoặc tìm kiếm mối quan hệ hợp tác kinh doanh với những công ty được đề cập trong báo cáo này.

Nhà đầu tư phải lưu ý rằng giá và khối lượng giao dịch của các công cụ tài chính luôn biến động, có thể lên hoặc xuống. Những diễn biến trong quá khứ, nếu có, không hàm ý cho những kết quả tương lai.

Báo cáo này là tài sản của HSC và không được công bố rộng rãi ra công chúng, vì vậy không ai được phép sao chép, tái sản xuất, phát hành cũng như tái phân phối bất kỳ nội dung nào của báo cáo hay toàn bộ báo cáo vì bất kỳ mục đích nào nếu không có văn bản chấp thuận của HSC. Mọi cá nhân, tổ chức sẽ chịu trách nhiệm đối với HSC về bất kỳ tổn thất hoặc thiệt hại nào mà HSC hoặc khách hàng của HSC phải chịu do bất kỳ hành vi vi phạm theo Tuyên bố miễn trách này và theo quy định của pháp luật.

Giải thích các mức đánh giá cổ phiếu dành cho khách hàng tổ chức

Mua vào: Kỳ vọng tăng giá trên 20% trong khoảng thời gian 12 tháng
Tăng tỷ trọng: Kỳ vọng tăng giá từ 5% đến 20% trong khoảng thời gian 12 tháng
Nắm giữ: Kỳ vọng tăng giá hoặc giảm giá dưới 5% trong khoảng thời gian 12 tháng
Giảm tỷ trọng: Kỳ vọng giảm giá từ 5% đến 20% trong khoảng thời gian 12 tháng
Bán ra: Kỳ vọng giảm giá trên 20% trong khoảng thời gian 12 tháng



CÔNG TY CHỨNG KHOÁN TỐT NHẤT VÀ ĐỘI NGŨ PHÂN TÍCH HÀNG ĐẦU VIỆT NAM
Được trao bởi Finance Asia, Asiamoney, Institutional Investor & Thomson Reuters

TRỤ SỞ CHÍNH

Tầng 2, 3, 5, 6, 7, 11 & 12 Tòa nhà AB
76 Lê Lai, Phường Bến Thành, TP HCM
T: (+84 28) 3823 3299
F: (+84 28) 3823 3301

CHI NHÁNH HÀ NỘI

Tầng 2, Tòa nhà Cornerstone
16 Phan Chu Trinh, Quận Hoàn Kiếm
T: (+84 24) 3933 4693
F: (+84 24) 3933 4822

E: info@hsc.com.vn W: www.hsc.com.vn